

Số: 171/2024/QĐST-HNGĐ

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 445/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Lệ T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số 92/29 đường T, Khu phố 3, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Lệ T và ông Nguyễn Hữu Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Giao cho bà Phan Thị Lệ T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Thiện Nh, sinh ngày 11/7/2012 và Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 23/9/2014.

Ông Nguyễn Hữu Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung, mỗi tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phan Thị Lệ T phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000563 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Bà Phan Thị Lệ T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND P, P, Bình Thuận
(GCN số 16, quyền số 01/2015, ngày 27/02/2015);
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng;
- TAND Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Trần Thanh Thư